

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 22-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;
Bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Cà Văn T, sinh ngày 06/12/1989 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Cà Văn B (đã chết) và bà Cầm Thị O; từ năm 2007 đến năm 2010, bị cáo sống chung như vợ chồng với Lành Thị N, có 01 con chung sinh năm 2008; từ năm 2011 đến năm 2016, bị cáo sống chung như vợ chồng với Cà Thị P, có một con chung sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 117/2017/HSST ngày 25/7/2017, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 28/9/2018; bị Tòa án nhân dân thành phố S1, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 108/2019/HSST ngày 16/10/2019, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 24/10/2020; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Trung T1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T2 tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Cầm Thị O, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 ngày 22/02/2023, Tổ công tác Đoàn Biên phòng M1 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện Cà Văn T đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 98E1-741.35 di chuyển theo hướng từ bản B1 đi về trung tâm xã M có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác phía trước bên trái của T có 01 gói nilon màu đen, bên trong có 05 túi nilon màu xanh đều chứa các viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các cục bột màu trắng. T khai nhận là ma túy hồng phiến và Heroine, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn T và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của Cà Văn T: 01 chiếc ví màu nâu bên trong có 01 Giấy đăng ký xe mang tên Vy Văn T4; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Cà Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 98E1-741.35.

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 23/02/2023, Đoàn Biên phòng M1 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả:

- Các cục bột màu trắng có khối lượng 3,24 gam, trích lấy 0,31 gam ký hiệu M1 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

- Bên trong 05 túi nilon có tổng cộng 967 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 96,51 gam, trích lấy trong mỗi túi 05 viên, tổng 25 viên có khối lượng 2,5 gam ký hiệu từ M2 đến M6 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 453/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin); ... khối lượng mẫu gửi giám định là 0,31 gam.

- *Mẫu ký hiệu M2, M3, M4, M5, M6 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là M2 = 0,5 gam; M3 = 0,5 gam; M4 = 0,5 gam; M5 = 0,5 gam; M6 = 0,5 gam.*

- *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,24 gam; loại Heroine ... và 96,51 gam; loại Methamphetamine”.*

Quá trình điều tra, Cà Văn T khai nhận:

Khoảng 16 giờ ngày 22/02/2023, Cà Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 98E1-741.35 đi từ nhà tại bản M, xã M, huyện S, tỉnh Sơn

La đến khu vực cầu treo xã M giáp với xã C1, huyện S để mua thức ăn. Tại đây, T gặp bạn tên là T3 (*T quen T3 khi đi chấp hành án tại Trại giam Y vào khoảng năm 2017, T3 tự giới thiệu tên là Nguyễn Văn T3, nhà ở phường C2, thành phố S1, tỉnh Sơn La*). Qua trao đổi, T3 đưa cho T 8.000.000 đồng và bảo T đi xe máy đến khu vực nhà văn hóa bản B1, xã M nháy đèn pha xe máy 02 lần làm tín hiệu thì sẽ có người ra giao ma túy, T đưa 8.000.000 đồng cho người đó rồi mang ma túy về cho T3 tại khu vực bản P1, xã C3, huyện S, T3 sẽ trả công cho T 5.000.000 đồng. T đồng ý và cầm tiền đi về nhà.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T mang theo số tiền 8.000.000 đồng và điều khiển xe máy biển kiểm soát 98E1-741.35 đi đến sân nhà văn hóa bản B1. Khi đến nơi, T làm theo hướng dẫn của T3 thì thấy một người đàn ông dân tộc Mông đi bộ đến giới thiệu tên là D, là người bán ma túy cho T3 rồi đưa cho T một gói nilon màu đen chứa ma túy. T nhận lấy rồi giao số tiền 8.000.000 đồng cho D. Sau khi giao dịch mua bán xong, T cất gói nilon chứa ma túy vào trong túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về hướng bản P1, xã C3, huyện S để giao cho T3. Khi đi đến khu vực bản C, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng M1 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng,

Về nguồn gốc 3,24 gam ma túy, loại Heroine và 96,51 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Cà Văn T khai được bạn là Nguyễn Văn T3 đưa cho 8.000.000 đồng để đi mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông tên là D ở khu vực nhà văn hóa bản B1, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 168/CT-VKS-P1 ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Cà Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Cà Văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Cầm Thị O trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 98E1-741.35 thu giữ của Cà Văn T có nguồn gốc do bà cho T 15.000.000 đồng mua xe để làm phương tiện đi lại. Bà không biết việc T sử dụng xe làm phương tiện để đi mua bán trái phép chất ma túy; không được trao đổi, bàn bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình bà chiếc xe máy nêu trên.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn T từ 18 đến 19 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Trả lại cho bị cáo Cà Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C; 01 chiếc ví màu nâu và 01 Chứng minh nhân dân số 050814819 mang tên Cà Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trả lại cho bà Cẩm Thị O 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM biên kiểm soát 98E1-741.35 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vy Văn T4.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn T trình bày lời bào chữa cho bị cáo nhất trí cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 17 đến 18 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Cà Văn T nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Cẩm Thị O không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cán bộ Đoàn Biên phòng M1 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 22/02/2023, tại khu vực bản C, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, Cà Văn T bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng M1 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi vận chuyển 3,24 gam ma túy, loại Heroine và 96,51 gam ma túy, loại Methamphetamine, tổng cộng 99,75 gam ma túy. Quá trình điều tra xác định T được Nguyễn Văn T3 đưa cho số tiền 8.000.000 đồng để đi mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông tên là D ở khu vực nhà văn hóa bản B1, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, mục đích để được hưởng tiền công. Khi T đang mang ma túy đi giao cho T3 thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Đoàn Biên phòng M1 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 22/02/2023 tại khu vực bản C, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La đối với Cà Văn T cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu đen, bên trong có 05 túi nilon màu xanh đều chứa các viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các cục bột màu trắng. T khai nhận là ma túy hồng phiến và Heroine.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 23/02/2023 tại Phòng K Công an tỉnh Sơn La xác định: Các cục bột màu trắng có khối lượng 3,24 gam. Bên trong 05 túi nilon có tổng cộng 967 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 96,51 gam.

- Kết luận giám định số 453/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,24 gam; loại Heroine ... và 96,51 gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Cà Văn T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và lời khai của anh Lò Văn X, sinh năm 1995, trú tại: Bản M1, xã M1, huyện S, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn T; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Cà Văn T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Cà Văn T thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy mua bán trái phép là 3,24 gam Heroine và 96,51 gam Methamphetamine, tổng cộng 99,75 gam ma túy, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo Cà Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã 02 lần bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo Cà Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 117/2017/HSST ngày 25/7/2017, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 28/9/2018; bị Tòa án nhân dân thành phố S1, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 108/2019/HSST ngày 16/10/2019, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 24/10/2020; theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bị cáo đã được xóa án tích.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nay lại tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 02 chất ma túy gần mức tối đa của khung hình phạt được áp dụng (99,75/100 gam) nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo Cà Văn T đang bị tạm giam, thời hạn tạm giam còn lại dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Cà Văn T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về các đối tượng có liên quan

Đối với đối tượng Nguyễn Văn T3 theo Cà Văn T khai là người đã đưa cho bị cáo số tiền 8.000.000 đồng để đi mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông tên là D ở khu vực nhà văn hóa bản B1, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; T khai quen T3 khi đi chấp hành án tại Trại giam Y vào khoảng năm 2017, T3 tự giới thiệu tên là Nguyễn Văn T3, nhà ở phường C2, thành phố S1, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra xác định tại Trại giam Y khoảng thời gian năm 2017 không có đối tượng nào tên Nguyễn Văn T3 có đặc điểm như T mô tả. Tra cứu số thuê bao 0328.533.997 T khai là số điện thoại T3 sử dụng xác định chủ thuê bao là Cà Mạnh Đ, sinh năm 1999, trú tại: Bản P2, xã C4, thành phố S1, tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, Cà Mạnh Đ đã chuyển tạm trú đến thôn N1, xã T5, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Xác minh tại địa chỉ nêu trên, Đ không có mặt nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã thu thập ảnh của Cà Mạnh Đ và tiến hành cho Cà Văn T nhận dạng, kết quả T không nhận dạng được Đ và không nhận dạng được ai là người thuê T đi mua ma túy. Ngoài lời khai của T thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên là D theo Cà Văn T khai là người đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực nhà văn hóa bản B1, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La: Quá trình điều tra xác định tại khu vực bản B1 có 02 người tên D là Sộng Bả D, sinh năm 1983 và Sộng A D, sinh năm 1985. Cơ quan điều tra đã thu thập ảnh hai đối tượng nêu trên và tiến hành cho Cà Văn T nhận dạng, kết quả T không nhận dạng được người đàn ông tên D đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 22/02/2023. Ngoài lời khai của T thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

[10] Về vật chứng

Đối với số ma túy còn lại gồm 2,93 gam Heroine và 94,01 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C, 01 chiếc ví màu nâu và 01 chứng minh nhân dân mang tên Cà Văn T: Xét đây là giấy tờ và tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 98E1-741.35 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Vy Văn T4: Quá trình điều tra xác định bà Chăm Thị O (*mẹ bị cáo*) cho bị cáo 15.000.000 đồng mua chiếc xe máy nêu trên để

làm phương tiện đi lại. Bà O không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để đi mua bán trái phép chất ma túy; không được trao đổi, bàn bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà O có nguyện vọng muốn xin lại chiếc xe máy nêu trên, xét nguyện vọng của bà O là hợp pháp, chính đáng nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí

Bị cáo Cà Văn T là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn T 19 (*mười chín*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. *Tịch thu tiêu hủy*: 2,93 gam ma túy, loại Heroine + 94,01 gam ma túy, loại Methamphetamine + 01 vỏ nilon màu đen, 01 vỏ nilon màu trắng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu, được niêm phong trong một chiếc phong bì của Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong.

2.2. *Trả lại cho bị cáo Cà Văn T*:

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C, loại cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng, đã được niêm phong trong một chiếc phong bì để bảo quản theo quy định.

- 01 (*một*) chiếc ví màu nâu, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

- 01 (*một*) Chứng minh nhân dân số 050814819 mang tên Cà Văn T.

2.3. *Trả lại cho bà Cẩm Thị O*:

- 01 (*một*) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu sơn đen, biển kiểm soát 98E1-741.35, số máy MVE5AD002351, không kiểm tra được số khung, không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe, đã qua sử dụng.

- 01 (*một*) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 071261 mang tên Vy Văn T4.

(*Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 13/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát*

điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/01/2024).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải